

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa Tập 86

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 21 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 94, hàng thứ 5:

“*Tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà-quật, đây là xứ thành tựu. Thành Vương Xá, xưa kia có hai thuyết, một gọi là thành Thượng Mao (hoặc gọi là thành Thượng Đệ) (thành cũ), một gọi là thành Hàn Lâm (thành mới), hai thuyết này chẳng đồng nhất.*” Đây là điều thứ tư trong sáu loại thành tựu - xứ thành tựu, chính là nơi chốn Phật giảng kinh, Phật giảng ở đâu. Trong kinh văn nói “*tại thành Vương Xá*”, không có nói trụ, mà nói tại. Trung Quốc thời xưa dùng chữ vô cùng cẩn trọng. Phật đã không còn chấp trước thân tướng này, như trong kinh Kim Cang Bát-nhã nói: “*Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”, ngài quả thật chứng đắc, đây là chứng đắc pháp thân. Pháp thân ở đâu? Không nơi nào không hiện diện, không lúc nào không hiện diện. Cho nên không thể nói ngài trụ ở nơi đâu, khắp pháp giới hư không giới đều là chỗ trụ của ngài, cho nên chỉ có thể nói ngài ở tại đâu. Giống như chúng ta đến Bắc Kinh thăm hoàng cung, thăm Tử Cấm Thành, rộng lớn như thế, hoàng thượng trụ ở trong đó, nơi đó lớn như thế, hoàng thượng ở đâu? Ở trong một phòng nào, tại đình đài nào? Thuở trước đây, hoàng thượng không thể nói là trụ, vì sao? Vua là “*trong bốn biển, không đâu không phải đất vua*”, lãnh thổ của đất nước này chính là nơi ở của vua, vua trụ ở trong đất nước này. Hiện nay vị vua này đang ở chỗ nào? Ở trong đất nước của chính mình, không thể nói trụ nơi nào; nếu ra nước ngoài, vua trụ trong Trung Quốc, nhà Thanh là trụ trong nước Đại Thanh, nói như vậy thì được. Phật, vậy thì bạn phải biết, pháp thân của Phật là khắp pháp giới hư không giới, trong vũ trụ lớn, vũ trụ lớn không có bên ngoài, “*lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong*”, cho nên đối với Phật đều nói là tại, ngài ở tại chỗ nào.

Thành Vương Xá, Phật-đà tại thế, cũng là một đất nước nhỏ. Phật-đà xuất thế, ở Trung Quốc là đời Chu, quý vị phải hiểu, khi đó đất nước chưa thống nhất, cho nên đời Chu, chúng ta đọc trong sách vở nói đến “*tám trăm chư hầu*”, một chư hầu đại khái giống như một huyện trưởng bây giờ, so với huyện thì vẫn còn nhỏ hơn một chút, một huyện có thể có hai, ba nước. Cho nên nói nước lớn 100 dặm, nước nhỏ 50

dặm, chu vi của nó là 50 dặm, có thể nói giống như một xã hay thị trấn bây giờ, vào thời xưa chính là một nước nhỏ, đời Chu có hơn 800 đất nước. Ở Ấn Độ cũng giống như vậy, cũng đều là những nước nhỏ này san sát nhau, trong kinh nói là “16 vị đại quốc vương”, những nước tương đối lớn thì đại khái giống như một huyện bây giờ, như thế đã rất lớn rồi, đại quốc. Đây là hoàn cảnh lịch sử địa lý, cần hiểu sơ lược. Tại thành Vương Xá, nơi nào của thành Vương Xá? Trong núi Kỳ-xà-quật. Ngoài thành Vương Xá có năm ngọn núi, đây là một ngọn trong năm ngọn núi ấy, nói đến đây, mọi người đều biết rồi, Phật đã giảng không ít kinh ở ngọn núi này, phần sau sẽ còn giới thiệu, cho nên trước tiên nói về địa điểm này. Thành Vương Xá, có hai thành Vương Xá, một cái là thành cũ, một cái là thành mới, chúng ta đọc đoạn này thì biết. Từ xưa tới nay, tổ sư đại đức đều khẳng định là Phật ở thành cũ, bởi vì thành mới sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật viên tịch mới được xây, như vậy đương nhiên là ở thành cũ, không phải ở thành mới, cho nên Phật ở thành Thượng Đệ. Chúng ta xem đoạn kinh văn được trích dẫn tiếp theo, và cách nói của các vị đại đức xưa nay. *“Nay dựa theo luận Trí Độ viết: Sau khi Phật niết-bàn”*, điều này rất quan trọng, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật bát-niết-bàn, tức là sau khi ngài nhập diệt, *“Vua A-xà-thế, bởi vì nhân dân trở nên ít hơn, bỏ thành lớn Vương Xá, xây một thành nhỏ khác bên cạnh”*, thành nhỏ chính là thành mới, thành Hàn Lâm. Từ đây có thể biết, sau khi Phật diệt độ, thành thị này không còn hưng vượng cho lắm, dần dần suy yếu, dân số ít đi. Sau khi dân số đã ít đi, vua A-xà-thế cảm thấy không thuận tiện lắm, liền bỏ thành cũ, xây một thành mới ở bên cạnh, thành mới này tương đối nhỏ, quy mô tương đối nhỏ, đây chính là thành Hàn Lâm. *“Chân Giải viết: Vốn dĩ thành Vương Xá là thành cũ Thượng Đệ”*, vốn dĩ tức là nguyên bản, thành Vương Xá nguyên bản là thành cũ. *“Lại xây thêm thành nhỏ, chính là thành mới Hàn Lâm”*, đây là thành mới. *“Thành ấy vốn được vua A-xà-thế xây sau khi Phật diệt độ, vậy làm sao Phật ở thành sau”*, Phật đã không tại thế, ngài làm sao có thể ở thành sau? Đương nhiên là ở thành trước, thành trước là thành cũ. *“Nay biết chính xác nơi đức Phật ở, biết rõ là thành Thượng Đệ”*, đây là thành cũ, cũng chính là thành lớn. *“Lời này có thể chứng minh, Phật nói kinh này là ở thành cũ.”*

“Từ Ân Truyền chép”, Từ Ân Truyền có lẽ chính là Đại Đường Tây Vực Ký, Từ Ân Truyền là tác phẩm của đại sư Huyền Trang ghi lại những chuyện trong thời gian ngài du ngoạ. Trong sách này có một đoạn nói thế này, *“thành cũ Vương Xá, nằm trong nước Ma-kiệt-đà, xưa kia quân vương thường sống ở trong đó. Thành đó lại sanh ra loại cỏ mao rất thơm, nên gọi như vậy”*, cho nên gọi là thành Hương Mao. *“Lại nữa, Vọng Tây Sớ của Nhật viết: Nếu dựa theo Tông Gia, nên là Thượng Mao.”* Thượng Mao chính là thành cũ, Tông Gia là đại sư Thiện Đạo, người Nhật hết sức sùng kính với đại sư Thiện Đạo, thông thường đều không gọi bằng tên, không

xung tên, gọi là Tông Gia. “Ý của sư Vọng Tây, thành Vương Xá được nói trong kinh chính là thành cũ Thượng Mao. Thuyết này đáng tin, nên không dẫn thuyết khác.” Những vị cổ đức khác cũng có chỗ tranh luận, không cần nói tới nữa, điều này chúng ta tin tưởng, bởi vì thành mới được xây sau, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ mới xây, Phật không thể nào sống ở trong thành mới, cho nên đương nhiên là thành cổ.

Chúng ta xem phần tiếp theo, “luận Pháp Hoa viết: Như thành Vương Xá vượt trội hết thấy các thành khác, hiển lộ nghĩa tối thắng của pháp môn này.” Đây là nói đến ý nghĩa biểu pháp trong nhà Phật, ý nghĩa này rất quan trọng. Người Trung Quốc chúng ta nói là địa linh nhân kiệt, nơi này có linh khí, nhất định có thánh hiền sống ở nơi này. Chúng ta học Phật nhiều năm như thế, chúng ta biết Phật đã nói cho chúng ta một câu, câu nói này rất quan trọng, “cảnh chuyển theo tâm”, cảnh là hoàn cảnh. Vậy chúng ta đổi lại, nhân kiệt địa linh, nơi đây có thánh hiền sống, nơi đây tự nhiên liền có linh khí, tại vì sao? Cảnh chuyển theo người. Hai cách nói này đều nói thông suốt, mỗi cái đều có lý. Nếu như nơi này rất linh, nhất định sẽ nuôi dưỡng ra thánh hiền, đại thánh đại hiền, họ sẽ sanh ở nơi đây; một loại khác, đại thánh đại hiền sống ở chỗ này, nơi này liền sẽ hội tụ linh khí. Cho nên nhân kiệt địa linh hay địa linh nhân kiệt đều nói được thông, ý nghĩa của nó không giống nhau. Phật vốn không phải là sanh ra tại thành Vương Xá, bởi Phật giảng rất nhiều kinh ở nơi này cho nên nơi này mới có linh khí. Hơn nữa, tòa thành này nằm trong nước lớn Ấn Độ xưa, thành này có thể nói là hưng vượng nhất, là một thành phố lớn nhất, Phật giảng kinh tại nơi này, nói rõ bộ kinh này là vô cùng thù thắng, nó có ý nghĩa này ở trong. Cho nên tiếp theo nói, “Ngũ Thiên Trúc có 16 thành lớn”, đây là 16 đại quốc vương thường được nói tới trong kinh, họ đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, đều quy y Phật-đà, học tập với Phật, là hộ pháp tại gia của Thế Tôn, họ cũng là đệ tử tại gia. Trong 16 thành lớn này, thành Vương Xá lớn nhất, kinh Pháp Hoa giảng ở nơi này, kinh Vô Lượng Thọ cũng giảng ở nơi này, ở nơi đây giảng không ít kinh, thời gian Phật sống ở nơi này tương đối dài.

Tiếp đó lại nói: “Lại nữa, Đại Bảo Tích Kinh Luận viết: Hỏi rằng: Tại sao pháp này chỉ nói ở thành Vương Xá, không phải ở các thành khác?” Trong luận này là giả thuyết vấn đáp, tại sao kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ phải giảng ở thành Vương Xá? Phật tại sao không giảng ở nơi khác? “Đáp rằng: Nhằm giải thích pháp môn này là nơi cư trú của Pháp Vương. Ví như thành Vương Xá, chỗ cư trú của vua, nên gọi là Vương Xá. Pháp môn này cũng giống như vậy, chỗ cư trú của Pháp Vương. Để giải thích ý nghĩa này nên nói ở thành Vương Xá.” Sự, lý, biểu pháp hoàn toàn tương ứng, pháp này chính là pháp niệm Phật thành Phật trong kinh Vô Lượng Thọ.

Cho nên, Pháp Vương là Phật, những gì nói trong bộ kinh này là gì? Nơi trụ của Phật, bạn học bộ kinh này, trụ ở bộ kinh này thì bạn liền thành Phật, biểu thị ý nghĩa này, cho nên ví dụ như vương xá. Vương xá, người Trung Quốc chúng ta gọi là hoàng cung, ai sống trong hoàng cung? Hoàng thượng sống, nơi sống của hoàng thượng gọi là hoàng cung, gọi là vương xá. Pháp này, trong đây nói, đối với pháp này cũng giống như vậy. Những điều nói trong bộ kinh này, nói về điều gì? Nơi trụ của chư Phật Như Lai, nói tới điều này, bạn có thể thâm nhập pháp môn này, bạn sẽ thành Phật, là nói về ý nghĩa này. Cho nên nói trụ ở thành Vương Xá, bạn xem ý nghĩa này thì thẳng biết bao. Cho nên, Phật pháp nhất định phải hiểu được nghĩa thú của biểu pháp, không cần dùng đến ngôn ngữ, bạn vừa nhìn, vừa tiếp xúc thì bạn liền hiểu rõ. Trong đạo tràng của Phật giáo Trung Quốc hoàn toàn là biểu pháp, nhưng người hiện nay không hiểu, kiến trúc của nó, hình thức của nó, thậm chí màu sắc của nó, không có gì không phải là biểu pháp, sáu căn của bạn tiếp xúc toàn bộ là biểu pháp. Nếu bạn thật sự hiểu được, không cần nói một lời nào, bạn đến tự viện am đường đi một vòng, Phật pháp ở ngay trong đó, trong tâm của bạn liền tràn đầy. Đây là người hiện nay gọi là dạy học nghệ thuật hóa, bạn thấy Phật pháp từ mấy ngàn năm trước đã đi theo hướng nghệ thuật.

Đây là trước tiên giới thiệu biểu pháp của thành, núi cũng biểu pháp, *“núi Kỳ-xà-quật, là một trong năm ngọn núi ngoài thành Vương Xá. Tịnh Ảnh Sơ nói: Núi Kỳ-xà.”* Kỳ-xà là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn, *“tên này dịch ra là núi Linh Thứu”*. Người Trung Quốc chúng ta thường nói tới Linh Sơn, Linh Sơn nhất hội chính là chỉ cho nơi này. Tại sao gọi là núi Linh Thứu? *“Núi này có nhiều bậc linh tiên trú ngụ, nên gọi là Linh.”* Người Trung Quốc chúng ta gọi là thánh hiền, người Ấn Độ gọi là linh tiên. *“Cũng có chim thứu sống trong núi này”,* loài chim này giống như loài chim ưng, cũng sống trên núi này, cho nên gọi là Thứu. *“Lại nữa, đỉnh núi này giống đầu chim thứu, nên còn gọi là núi Đầu Thứu.”* Giống như Hồng Kông của chúng ta, mọi người đều biết núi Sư Tử của Hồng Kông, chúng ta từ Hồng Kông nhìn sang Cửu Long, núi đó quả thật rất giống một con sư tử nằm phục ở nơi đó, chúng ta gọi nó là núi Sư Tử. Núi này cũng có đỉnh núi, giống như đầu chim ưng, cho nên gọi là núi Đầu Thứu. *“Tây Vực Ký viết về núi này rằng”,* đây là ghi chép của lão nhân gia đại sư Huyền Trang, *“mặt nam của ngọn núi phía bắc”,* phía bắc thành Vương Xá, mặt nam của ngọn núi này, *“một mình sừng sững vươn cao. Nơi đây chim thứu đậu, lại giống như cái đài cao, sắc xanh phản chiếu, đậm nhạt rõ nét”*. Có thể thấy vẻ đẹp của ngọn núi này, đây là lời hình dung của đại sư Huyền Trang. *“Như Lai ngự ở thế gian gần 50 năm”,* chính là Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong 49 năm này, *“phần nhiều sống ở núi này, thuyết nhiều diệu pháp”*. Thời gian cả đời ngài cư ngụ ở nơi này lâu nhất, cho nên kinh giảng ở nơi này rất nhiều.

“*Luận Trí Độ viết: Núi Kỳ-xà-quật thù thắng nhất trong năm ngọn núi.*” Thứ nhất, “*ting xá trên núi này, gần thành nhưng khó lên*”, núi rất dốc, không dễ gì leo lên được. “*Gần thành nên khát thực không bị mệt*”, nơi cư ngụ dạy học năm đó của Thế Tôn, chọn lựa chỗ gần thành thị, hoặc là thị trấn, khoảng cách phải gần, bởi vì sao? Mọi người đều ra ngoài ôm bát khát thực, xa quá thì không thuận tiện. Khoảng cách đại khái là ba dặm đường là thích hợp nhất, ba dặm đường, khát thực như vậy khá thuận tiện. “*Khó lên nên người tạp nhạp không đến.*” Cho nên tự viện tùng lâm thời xưa của Trung Quốc đều được xây dựng trên núi cao, cũng lấy ý nghĩa này. Người thông thường không có chuyện gì, họ không muốn leo lên núi, vì sao? Thời gian lên núi này đại khái ít nhất cũng cần nửa ngày, người ta cần nửa ngày phải làm việc, họ đâu có thời gian rảnh để leo lên núi này? Tự viện am đường vào thời đó, thời đó Phật không có tự viện, đức Phật đều sống ở núi rừng, ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày, ngài không có chỗ ở cố định, thế nhưng luôn là ở trong khu vực núi này, hơn nữa việc khát thực thuận tiện, cũng không quá xa, cho nên hiểu rõ tình trạng đời sống của họ. Thứ hai, “*núi Kỳ-xà-quật này là nơi phước đức cát tường*”, tại vì sao? Nơi đây là “*nơi các vị thánh nhân thích cư ngụ. Phật là vua trong các thánh nên cư ngụ ở đây nhiều*”. Những vị thánh hiền này đều thích tu hành ở nơi đây, Phật cũng không rời khỏi họ. Những vị này, hiền nhân, La-hán, Bồ-tát đều thường hướng về Phật thỉnh giáo, nếu Phật cư ngụ quá xa thì họ cũng không thuận tiện, vì thuận theo những người này nên Phật cũng cư ngụ ở nơi đây nhiều. Đây là nguyên nhân thứ hai, đây gọi là nơi phước đức cát tường. Thứ ba, “*núi Kỳ-xà là nơi cư ngụ của ba đời chư Phật*”, đây là quá khứ, hiện tại, vị lai, Bồ-tát thành Phật đều chọn lựa nơi như thế này, tu hành, dạy học, giảng kinh, truyền pháp, một nơi rất thích hợp, cho nên chư Phật đều hoan hỷ chỗ này.

Thứ tư, “*ở trong đây thanh tịnh, có phước đức yên tĩnh*”. Núi này thanh tịnh, thích hợp để dưỡng đạo. Trong kinh Phật thường nói a-lan-nhã, a-lan-nhã là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là nơi tịch tĩnh. Nó cũng có tiêu chuẩn, thời xưa những nơi như vậy quá nửa đều là lấy nông nghiệp làm chính, làm nông không thể tách khỏi trâu cày, tiếng của trâu rống rất to, họ sống nơi này, tiếng trâu rống trong nông thôn không nghe thấy, cho nên rất thanh tịnh. Hoàn toàn không giống với xã hội hiện nay, xã hội hiện nay gần như tìm không được nơi thanh tịnh, trên núi cao vẫn còn có tạp âm của máy bay. Do đó con người trước kia thật sự có phước báo, hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, phước báo của con người không còn nữa, điều này chúng ta không thể không biết. “*Nơi hành đạo của hết thầy chư Phật, nơi được mười phương chư Bồ-tát cung kính tán thán, tám bộ đại lực chúng thần canh giữ, cung kính cúng dường. Các kinh Đại thừa phần nhiều được nói tại núi này.*” Đây là nói, thật sự như vậy, trên ngọn núi này có nhiều thần tiên, nhiều thánh nhân, có thần

hộ pháp ở đây cung kính cúng dường nơi ấy, do vậy Phật nói rất nhiều kinh Đại thừa tại nơi này. Chúng ta xem điều thứ năm cuối cùng, *“trong đây có vô lượng Bồ-tát trí tuệ phước đức đại lực khắp mười phương thường đến gặp Thích-ca Mâu-ni Phật, lễ bái cung kính nghe pháp. Các kinh Đại thừa phần nhiều giảng tại núi này”*. Điều này nói rõ khi Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế, thời gian ngài giảng kinh thuyết pháp tại ngọn núi này rất nhiều, những nhân duyên ở nơi đó cũng được nói ra cho chúng ta biết, ngọn núi này có nhân duyên sâu dày với đức Phật. Trong luận Pháp Hoa cũng nói: *“Núi Kỳ-xà-quật thù thắng hơn các núi khác. Phật thường thuyết pháp ở nơi đây, nhằm hiển thị pháp này là thù thắng nhất. Do đó, kinh này chính là được nói ở núi này.”* Đây là trích dẫn kinh điển, giới thiệu nơi chốn Phật giảng kinh này, đây đều là chứng tín cho chúng ta, thật sự có nơi chốn thuyết pháp.

Chúng ta xem tiếp câu phía dưới, *“cùng với chúng đại tỳ-kheo một vạn hai ngàn người”*, đây là thỉnh chúng. *“Phẩm này chỉ nêu riêng chúng tỳ-kheo và chúng Bồ-tát”*, bộ kinh này khi cụ Hạ hội tập đã chia phần Chúng Tín thành hai phẩm, kinh văn rất dài, phẩm thứ nhất, thỉnh chúng chỉ nói đến chúng tỳ-kheo và chúng Bồ-tát, số người không nhiều. Phẩm thứ hai, *“cuối phẩm thứ hai sẽ nêu rộng thêm ba chúng đệ tử, và chúng chư thiên”*, kinh văn được trích dẫn ở đây, *“lại có tỳ-kheo-ni 500 người, thanh tín sĩ 7.000 người”*, đây là cư sĩ tại gia; *“thanh tín nữ”*, cư sĩ nữ tại gia, có 500 người; có *“cõi Dục giới, cõi Sắc giới, các chúng Phạm thiên đều cùng đến đại hội”*. Cuối kinh lại có một đoạn văn như thế này, *“các Bồ-tát, Thanh văn, thiên long bát bộ, hết thấy đại chúng, nghe Phật thuyết pháp, đều đại hoan hỷ, tin nhận vang lăm”*. Chúng ta từ những ghi chép này liền biết pháp hội này rất thù thắng, ngay cả người trời trong ba cõi đều đến tham dự. *“Có thể thấy khi nói kinh, trong hội có các đại Bồ-tát, Thanh văn, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thanh tín sĩ, thanh tín nữ, cho đến các chúng Phạm thiên”*, tức là trời Đại Phạm, *“thiên long bát bộ”*, thấy đều đến nghe pháp, *“đều đến nghe pháp, đây chính là chúng thành tựu trong sáu loại thành tựu”*, tức là pháp hội này bạn thấy có người nào tham gia. *“Trong hội, có Bồ-tát, Thanh văn, các chúng người trời v.v.”*, và thế giới này, địa cầu này của chúng ta, *“đệ tử bốn chúng 20.000 người cùng nghe, chẳng phải chỉ riêng A-nan nghe, đây là điều có thể chứng tín”*, chẳng phải là chỉ một mình A-nan nghe được. Khi đó phàm phu mắt thịt như chúng ta có thể trông thấy được là những người bình thường, những người bình thường như chúng ta thì có hơn 20.000 người, pháp hội này thù thắng.

Dưới đây lại nói chi tiết cho chúng ta, để giải thích, trước tiên nói cái gì gọi là tỳ-kheo. *“Cùng với đại tỳ-kheo”*, *“cùng có nghĩa là cùng chung”*, rất nhiều vị đại tỳ-kheo tham gia pháp hội này, *“biểu thị Phật và đại chúng cùng ở trong hội”*, đều ở trong đại hội này. *“Tỳ-kheo là tiếng Phạm, danh từ này bao hàm ba ý nghĩa nên*

không dịch.” Ở Trung Quốc không tìm được danh từ thích hợp để dịch nó, cho nên dịch âm rồi thêm vào chú giải, thêm vào giải thích. Danh từ này có ba ý nghĩa: Thứ nhất là khát sĩ, khát là xin xỏ, người Trung Quốc chúng ta gọi là ăn xin, người ăn xin đi xin cơm ăn, thế nhưng họ là sĩ, sĩ là người có đạo đức, người có học vấn, họ thật sự là mỗi ngày đi khát thực. Sĩ vào thời xưa của Trung Quốc, người Trung Quốc xưa phân nhân dân thành bốn giai cấp: sĩ - nông - công - thương, địa vị trong xã hội không giống nhau. Sĩ là người đọc sách, là người được thế gian tôn trọng nhất, người đọc sách mặc dù không có địa vị, cũng không có tiền của, nhưng được mọi người tôn kính, vì sao vậy? Họ đọc sách rõ lý, người Trung Quốc tôn trọng đối với người này. Việc đọc sách ngày xưa, thật sự đều là đọc sách thánh hiền, từ thuở vỡ lòng đã đọc sách thánh hiền, rõ lý, hiểu việc. Người đọc sách mãi cho đến đời Hán, thời Hán Vũ Đế, người đọc sách mới có con đường tiến thân, vì sao? Quốc gia cần bạn. Quý vị phải biết, đại thống nhất của Trung Quốc là do Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, mặc dù đã thống nhất rồi, nhưng xã hội động loạn, cũng chính là nói chưa có sự an định thật sự để hình thành thịnh thế, không có. Mãi cho đến đời Hán, Hán Vũ Đế là vị hoàng đế thứ bảy, mới thật sự đi theo hướng chế độ hóa, quốc gia thống nhất, cần nhân tài giúp đỡ ông cai trị. Đây là hình thành một nước lớn thật sự, không phải là nước nhỏ, những nước chư hầu thời xưa thủy đều không còn nữa, đều biến thành quận huyện, quận giống như tỉnh hiện nay, dưới tỉnh có huyện, nhân viên công vụ thuộc các cấp bậc này, điều này cần đến nhân tài. Nhân tài tìm ở đâu? Tìm người đọc sách. Do đó học giỏi thì ra làm quan, sĩ chính là phục vụ cho quốc gia, tiếp nhận chức vụ của đế vương, do đó chế độ thi cử liền hình thành.

Cho nên người đọc sách của quốc gia, học hành là chuyện của gia đình, là gia học, dạy dỗ trong nhà, tư thực chính là trường học dành cho con em trong nhà. Vì vậy trước đây, Trung Quốc từ xưa đến nay là lấy nông nghiệp lập quốc, đều là đại gia đình, người càng đông thì dễ làm việc, ít người thì khó khăn, đông người thì dễ làm việc. Cho nên con em trong gia đình có thể học hành, nhất định phải mời thầy về dạy trong nhà, do đó tư thực chính là trường học của con em trong nhà. Học hành rất tốt, tham gia các kỳ thi của chính phủ, thi cấp huyện, thi đậu trong cuộc thi cấp huyện thì gọi là tú tài, tức là bạn đã được chọn rồi. Thế nhưng vẫn có tuyển cử, tuyển cử cũng là chế độ được đặt ra vào thời Hán Vũ Đế, quan viên địa phương phải tuyển nhân tài cho quốc gia. Tuyển những ai? Tuyển từ trong nhi đồng, tuyển đồng tử. Đồng tử là chưa trưởng thành, ở Trung Quốc thì 20 tuổi mới là trưởng thành, chưa đủ 20 tuổi, ở trong đây đi thăm hỏi, đi điều tra. Quan viên ngày xưa không giống như hiện nay có tivi, có hình chụp, nên bạn đều nhận ra, trước kia không nhận ra, nếu ông ta không mặc quan phục, bạn sẽ không biết ông ta là quan viên. Ông ta mặc thường phục, ông đi thăm dò, tuyển nhân tài cho quốc gia. Tiêu chuẩn tuyển nhân tài là gì?

Hai chữ “hiếu liêm”, chọn hiếu liêm, đứa nhỏ này hiếu thảo cha mẹ, ở nhà có thể hiếu thảo cha mẹ, họ đối với quốc gia sẽ có thể tận trung, họ có thể trung với quốc gia, trung với nhân dân; điều kiện thứ hai là liêm khiết, liêm khiết thì không tham ô, bạn xem tiêu chuẩn dùng người của quốc gia, hai chữ, một là hiếu, một là liêm. Thi đậu kỳ thi cấp huyện gọi là tú tài, đời sống của bạn sẽ không cần phải lo lắng nữa, quốc gia ban cho bạn một phần bổng lộc, thời đó là cấp gạo. Bạn đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, tiên sinh Liễu Phàm thi đậu tú tài, ông một năm được nhận hơn 90 thạch gạo, đời sống của ông liền được ổn định, ông không phải lo lắng. Chăm chỉ học hành, chuyên tâm học hành, lại tham gia kỳ thi của tỉnh, thi tỉnh đỗ thì là cử nhân. Thông thường, những người ưu tú, cử nhân đặc biệt ưu tú, đều có thể được bổ nhiệm làm huyện trưởng, hiện nay gọi là chủ tịch huyện; hoặc là làm những mưu sĩ cao cấp, tương đương với tổng thư ký, là mưu sĩ cao cấp nhất. Lại thi tiếp, họ vừa đảm nhiệm chức vụ, vừa học hành, vẫn có thể tham gia kỳ thi của quốc gia, gọi là điện thí, thi đỗ gọi là tiến sĩ. Thời đó các danh xưng tiến sĩ, cử nhân, tú tài đều là tên gọi của học vị, học vị của thời xưa, giống như trong trường học ngày nay có danh xưng học vị tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân. Thi đỗ tiến sĩ, thông thường đều là trung ương bổ nhiệm. Nhân tài quốc gia là được bồi dưỡng ra như vậy. Chế độ này mãi cho đến Mãn Thanh, đã áp dụng gần 2.000 năm, 2.000 năm thay đổi triều đại bao nhiêu lần, nhưng chế độ này không thay đổi, bất luận người nào làm hoàng đế, đều dùng phương pháp này để tuyển chọn nhân tài. Cho nên đây là một chế độ rất tốt, duy trì Trung Quốc suốt 2.000 năm qua, sự trị an lâu dài đã được ghi chép lại trong lịch sử, chính là hiếu liêm. Chế độ này tốt! Chế độ này rất quan trọng, cho nên tuyển cử hiếu liêm. Hiếu liêm là từ nhỏ đã học được trong gia đình, học trong tư thực, cha mẹ dạy bạn, thầy giáo dạy bạn, trung hiếu là một thể. Liêm là không lấy khi chưa được cho, trong Phật pháp chính là không trộm cắp, bạn mới có thể tận trung giữ chức, giống như chủ tịch Mao đã nói, toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ. Nếu như hai chữ này không có thì họ không phải vì nhân dân phục vụ, họ vì chính mình phục vụ, vấn đề đó vô cùng nghiêm trọng.

Cho nên khát sĩ, sĩ là người đọc sách, thật sự có học vấn, có đức hạnh, bản thân Thích-ca Mâu-ni Phật cũng là khát sĩ. “*Nghĩa là khát thực cầu pháp. Khát thực nghĩa là đã xuất gia rồi, xin ăn để nuôi thân, không làm việc kinh doanh, không tích trữ. Buông bỏ vạn duyên, một lòng thanh tu, nên nói: khát thực nuôi thân.*” Thân thể này của chúng ta sống trong thế gian này cần phải có điều kiện cơ bản sinh tồn, điều đầu tiên chính là ăn uống. Những người tu hành này, người đọc sách, người tu dưỡng đạo đức, họ không có sự nghiệp kinh doanh sinh sống, họ sống bằng cách nào? Phương pháp sống của họ chính là khát thực, tức là ôm bát đến từng nhà. Trung Quốc chúng ta đối với người ăn xin thì hoàn toàn không tôn trọng họ, địa vị của họ trong

xã hội là thấp nhất, gọi là nghèo hèn, nghèo là họ không có tiền của, hèn là họ không có địa vị trong xã hội. Nhưng người khát thực này thì khác, họ có học vấn, họ có đức hạnh, cho nên ở Ấn Độ đối với loại người này hết sức tôn kính, chỉ cần gặp được thì nhất định cúng dường. Do đó khát thực ở Ấn Độ xưa, giống như tại Thái Lan hiện nay, của Nam Truyền, không có vấn đề gì, người ta thật sự cúng dường bạn. Hiện nay ở Trung Quốc thì rất khó khăn, bạn ở Hồng Kông khát thực là không làm được, không có ai cúng dường bạn. Cho nên trong phong tục tập quán của Ấn Độ thời đó, thông thường người ta đối với những người này rất tôn trọng. Do vậy đây là phương thức đời sống của họ, ăn một bữa giữa ngày, việc khát thực này nếu một ngày đi xin ba bữa, vậy thì sẽ làm phiền người ta, bạn còn tu hành gì nữa? Suốt ngày từ sáng đến tối ra ngoài tìm thứ gì để ăn, chẳng phải cũng quá tham lam rồi. Vì thế Phật quy định ăn một bữa, vậy thì mọi người càng tôn kính hơn.

Ăn một bữa, có đủ hay không? Đủ, thân thể của chúng ta là một cỗ máy, để cỗ máy này hoạt động thì cần phải có năng lượng, nguồn gốc của năng lượng chính là ăn uống, ăn uống là nguồn bổ sung năng lượng cho chúng ta. Thế nhưng máy móc có máy hao xăng, có máy tiết kiệm xăng, năng lượng này rốt cuộc tiêu hao ở chỗ nào? 95% có lẽ là tiêu hao vào vọng niệm, phiền não, vọng niệm, năng lượng tiêu hao này rất nhiều, thế thì bạn cần phải bổ sung với lượng lớn, ba bữa vẫn chưa đủ, còn phải ăn điểm tâm. Nếu tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, một bữa là đủ rồi, khẳng định đã đủ rồi. Lao tâm lao lực, lượng công việc của bạn nhiều đến mấy, nhưng tiêu hao năng lượng đều ít. Năm xưa tôi cầu học, thân cận thầy Lý ở Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam, khối lượng công việc của lão nhân gia, thông thường mà nói ít nhất là bằng năm người, thầy phải làm công việc của năm người. Nếu bạn muốn gặp thầy, nhất định phải hẹn với thầy trước một tuần, bằng không thì thầy không có thời gian, thời gian của thầy đã sắp xếp kín mít hết rồi. Khối lượng công việc lớn như thế, mỗi ngày thầy chỉ ăn một bữa, ba mươi mấy tuổi thì bắt đầu, mãi cho đến khi qua đời, mấy chục năm! Hơn nữa mỗi bữa ăn rất ít, bánh màn thầu nhỏ, bánh màn thầu nhỏ đại khái chỉ lớn như quả trứng gà mà thôi, mỗi bữa thầy ăn hai cái. Chi phí sinh hoạt mỗi ngày, nói cho quý vị biết, là hai đồng Đài Loan, một tháng là 60 đồng, 60 đồng đó tính ra chắc chỉ tương đương hơn một đô-la Mỹ, lúc bấy giờ tỷ giá hình như là một đổi bốn mươi, 1,5 đô-la Mỹ, đây là chi phí sinh hoạt một tháng của thầy. Không dễ dàng! Cư sĩ tại gia, hành trì cả đời của lão nhân gia giống với người xuất gia, không mặc quần áo của người xuất gia.

Tôi theo học với lão nhân gia ở Đài Trung, trước khi tôi đến Đài Trung, tôi đã học Phật khoảng hơn một năm, tôi học Phật nửa năm bèn ăn chay, liền ăn chay trường, khoảng chừng một năm rưỡi, tôi liền luyện tập bỏ bữa ăn tối, mỗi ngày ăn

hai bữa. Đến Đài Trung gặp thầy, tôi nói mình nên học theo thầy, tôi cũng học ăn một bữa giữa ngày. Tôi học đến tháng thứ tám mới nói cho thầy biết, báo cáo với lão nhân gia, tôi nói tôi mỗi ngày ăn một bữa. Bao lâu rồi? Đã tám tháng. Thấy thế nào? Thân thể có cảm thấy gì không phù hợp không? Không có, rất bình thường. Thầy đập bàn một cái, vĩnh viễn tiếp tục như thế. Tại vì sao? Đời sống đơn giản, cả đời không cầu người. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay, “người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao”, vạn duyên buông xuống. Thế nhưng mỗi bữa tôi ăn nhiều hơn thầy, rót cuộc là trẻ tuổi, tu dưỡng không bằng thầy, khối lượng công việc của tôi không nhiều như thầy, nhưng mỗi bữa tôi phải ăn ba cái bánh màn thầu. Chi phí sinh hoạt mỗi ngày của tôi phải dùng tới ba đồng, một tháng cần 90 đồng, thầy thì 60 đồng là được rồi, điều này tôi không có cách nào, làm không được. Qua đó có thể thấy, tâm thầy thanh tịnh, không có tạp niệm. Thầy nói cho tôi biết, thầy bắt đầu từ khoảng 36, 37 tuổi. Khi tôi quen biết thầy, thầy đã 70 tuổi, thầy mất năm 97 tuổi. Tôi ở cùng với thầy, thầy 70 tuổi mà nhìn giống như người mới hơn 50 tuổi. Chúng ta còn thấy tấm hình do ông Giang Dật Tử chụp cho thầy, ngồi dưới một gốc cây to, thầy ngồi nơi đó, bức ảnh của thầy, bức hình đó là thầy 90 tuổi, bạn trông khoảng chừng hơn 60 tuổi. Từ đó có thể biết, khoẻ mạnh không nằm ở việc ăn những thứ ngon, thầy Lý ăn những thứ vô cùng đơn giản, tự mình nấu, thầy không có ai chăm sóc, tự mình chăm sóc mình, ăn uống sinh hoạt tự mình lo liệu, tự mình nấu cơm, rửa bát, rửa nồi nhỏ, tự mình giặt quần áo. Chúng tôi tiếp xúc, không thể không bội phục thầy. 95 tuổi mới chấp nhận để cho hai đồng học chăm sóc thầy, trước năm 95 tuổi không có ai chăm sóc, chứng tỏ thân thể của thầy khoẻ, thầy có thể tự lo liệu. Cho nên thầy đã làm ra tấm gương cho chúng tôi. Phật dạy chúng ta khát thực nuôi thân, bạn mới thật sự có thể buông xuống được, thật sự không có phiền não.

“Người cầu pháp, tham bái thầy hỏi đạo, ăn gió nằm sương, tìm cầu diệu pháp, mong thành thánh quả, cho nên nói là khát pháp nuôi tâm.” Người sống trong thế gian, thật sự giác ngộ, điều gì quan trọng nhất? Đạo quan trọng nhất. Cách nói này của nhà Phật, cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc chúng ta cũng nói một câu, khi đó Phật pháp chưa truyền tới Trung Quốc, bạn xem Phu tử đã từng nói qua, “sáng nghe đạo, tối chết cam lòng”, không sống uổng phí, do vậy người xưa đi học là trọng đạo. Người hiện nay đi học, trường học hiện nay là vì điều gì? Vì để tương lai có công việc tốt, phát triển tốt trong xã hội, vinh hoa phú quý, mục đích ở chỗ này. Bậc thánh hiền không có quan niệm này, Khổng tử cả đời thật sự là nghèo hèn, không có tiền của, cũng không có địa vị, dân nghèo. Làm Tư Khấu nước Lỗ, nước Lỗ là Khúc Phụ hiện nay, Tề Nam là nước Tề, khi đó nước Lỗ chính là một huyện hiện nay, vua của nước Lỗ chẳng phải là huyện trưởng bây giờ sao? Làm quan Tư Khấu nước Lỗ ba tháng, bị người ta chèn ép, vì sao? Ngài muốn làm quan tốt. Bạn muốn làm một

ông quan tốt, vì nhân dân phục vụ, người khác muốn vì công danh phú quý của chính mình, bạn với họ đụng chạm nhau, bạn không cùng loại như họ, bạn còn có thể tiếp tục làm nữa hay không? Cho nên Khổng tử thông minh, từ chức, không làm nữa, về nhà dạy học, đi dạy học, dạy được 5 năm, sau đó qua đời. Hán Vũ Đế chấp nhận kiến nghị của Đông Trọng Thư, Hán Vũ Đế muốn trị vì quốc gia, giáo hóa lão bá tánh, lúc bấy giờ vốn có chư tử bách gia, dùng phương pháp của ai để dạy? Đông Trọng Thư tiến cử Khổng Mạnh, Hán Vũ Đế đã chấp nhận, cho nên liền lấy lý niệm ấy làm trọng yếu để dạy bảo nhân dân trong nước, dùng đạo của Khổng Mạnh, tôn Khổng tử làm người thầy chuẩn mực của muôn đời. Khổng tử lúc sinh thời năm mộng cũng không nghĩ tới, nếu nghĩ đến chuyện này thì hà tất gì phải làm quan? Hà tất gì phải chu du các nước? Dạy học hay hơn nhiều! Chuyện này có người đã nghĩ tới, Thích-ca Mâu-ni Phật đã nghĩ tới. Bạn thấy ngài 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ không làm vua nữa, mà là dạy học, dạy 49 năm, 79 tuổi viên tịch. Con đường của bậc thánh hiền đi, con đường này trong Phật pháp gọi là con đường thành Phật. Khổng tử đến tuổi già không thực hiện được hoài bão, ngài một lòng muốn làm quan, thực hiện lý tưởng yêu nước yêu dân của ngài, không có ai trọng dụng ngài, bắt đắ dĩ trở về quê nhà dạy học. Về quê hương năm ấy đã 68 tuổi, 73 tuổi mất, dạy được 5 năm. Bạn thấy 5 năm dạy học, trở thành người thầy chuẩn mực của muôn đời, đây là sự nghiệp thánh hiền. Ở Ấn Độ là con đường thành Phật, ở Trung Quốc là sự nghiệp thánh hiền. Không phải là bậc thánh hiền sẽ không thấy được.

Con đường này, nói theo bây giờ, là rất khó đi, bạn không có quyết tâm, không có nghị lực, bạn không thể chịu khổ, vậy bạn sẽ đi không thông. Chẳng những chịu khổ, mà còn phải chịu hết mọi sự nhục nhã, bạn mới có thể đi thông được. Tôi đi theo con đường này 59 năm rồi, rất nhiều đồng học biết, không phải dễ đi, trước lúc 70 tuổi, người đến gây phiền phức nói chung là đặc biệt nhiều. Sau 70 tuổi đỡ hơn một tí, bởi vì 70 tuổi rồi, sắp ra đi rồi, Khổng tử 73 tuổi mất, 70 tuổi cũng gần như thế rồi, thôi bỏ đi! Mọi người liền tha cho bạn, trước 70 tuổi thì người ta không tha cho bạn. Cho nên đây là, con đường này cũng rất khó đi, sau khi đi hết, bạn liền thành Phật thành Bồ-tát, thành thánh thành hiền. Nếu bạn không thể chịu khổ, chướng ngại và chướng nạn của người khác, nói thật không phải là ai khác, là chính mình. Người khác bất luận là hủy báng cũng tốt, làm nhục cũng tốt, hãm hại cũng tốt, đó đều là cửa ải trùng trùng, bài thi! Nếu bạn vượt qua được, những người đó đều là vị thầy tốt. Không có những người đó thì bạn làm sao được mài giũa thành? Bạn làm sao có thể thành tựu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát-nhã của bạn? Đều từ những cửa ải này mà bước qua. Sau khi vượt qua, phải cảm ơn những người này! Không có họ, làm sao bạn thành tựu?

Xưa nay trong và ngoài nước nói ai đó thuận buồm xuôi gió thành tựu, tuyệt đối không tìm được, làm gì có loại người này? Phật cũng không được như vậy. Bạn thấy cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật, bao nhiêu người đến làm phiền! Bên trong là lục quần tỳ-kheo, trong nhà bất hòa, trong những đệ tử này của ngài, họ có vấn đề rất nhiều, bên ngoài là lục sư ngoại đạo, trong ngoài công kích. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy, như như bất động, dùng định, dùng tuệ để hóa giải những chướng nạn này. Chúng ta hiện nay muốn cầu học, khó khăn, từ xưa đến nay chưa hề có ngoại lệ, nhất là trong thời đại hiện nay đặc biệt khó khăn, không có công phu nhẫn nhục, không có bố thí, trì giới, ba thứ này là cơ bản, phải nhẫn nhục, nếu không có thì bạn sẽ không thể thành tựu. Thật sự phát tâm, khi khó khăn hiện tiền, chúng ta chỉ có cầu Phật, Phật lực gia trì, tự nhiên có người tốt đến giúp đỡ chúng ta, đến hộ trì. Nhưng tâm niệm của chính bản thân chúng ta phải đoan chánh, phải kiên định, có một chút may mắn nào lệch về phía danh văn lợi dưỡng là xong rồi, đây là gì? Đây là nghiệp chướng của chính mình, bao nhiêu người thất bại đều thất bại ở chỗ này, thật vậy, công phu mấy chục năm bị hủy trong chốc lát, rất đáng tiếc! Hễ bị hủy, lại đi vào luân hồi, thế thì lại không biết đến đời nào, kiếp nào bạn mới được thân người, lại gặp Phật pháp, kể đến, thử xem đời đó của bạn có thể vượt qua hay không. Đời nào có thể vượt qua thì đời đó bạn sẽ thành tựu. Trong thuận cảnh mà có may mắn tâm tham luyến, xong rồi; khi gặp nghịch cảnh có một chút tâm oán hận, cũng xong luôn. Bạn muốn thành công, chỉ có một tâm, cảm ơn. Thuận cảnh, thiện duyên, cảm ơn; nghịch cảnh, ác duyên, vẫn cảm ơn, bạn mới có thể thành tựu.

Vừa mới nói qua với quý vị, Hán Vũ Đế về sau chọn lựa nhân tài cho quốc gia, chọn hiếu liêm, trong cửa Phật cũng không ngoại lệ, hai chữ này thiếu sót một chút cũng không được. Đạo của thánh hiền, đây là văn hóa truyền thống của Trung Quốc, đạo của thánh hiền cũng bao gồm đạo Phật, không có ngoại lệ. Nho Thích Đạo muốn thành tựu, gốc rễ hiếu liêm này phải cắm thật sâu, có cái rễ sâu này thì bạn mới có thể trì giới, trì giới là gì? Giữ quy củ, bạn mới có thể nhẫn nhục. Đầy đủ những điều kiện này, bạn xem như đã hội đủ được phân nửa điều kiện để thành công. Trong đời sống thường ngày phải tiết kiệm, chính là phải bồi phước, có phước, có phước phải cho đại chúng hưởng, đừng tự mình hưởng, người khổ nạn trong thế gian này quá nhiều, hãy thường nghĩ đến họ. Phải khiêm hư, phải hạ mình, thật sự phải làm cho tập khí ngạo mạn của bản thân tan biến mất. Con người đều có tập khí ngạo mạn, không thể nói tôi không có, trong câu tôi không có đó đã tràn ngập ngạo mạn, chính mình không biết. Vì sao nói tràn ngập ngạo mạn? Bởi vì Phật nói, Phật nói ngạo mạn này là sanh ra đã có. Từ đời nào? Từ lúc bắt đầu của khởi nguồn sanh mạng. Phật nói rất hay trong kinh, “một niệm bất giác mà có vô minh”, từ trong tự tánh biến thành một vọng tâm, tức là a-lại-da, trong a-lại-da thì đầy đủ tham sân si, tham sân si mạn.

Bạn xem, mặt-na là chính là như vậy, mặt-na chính là bản thân chúng ta, bản thân chúng ta từ đâu mà có? Phát sanh đồng thời với vũ trụ.

Bốn phiền não lớn thường theo nhau, thứ nhất là ngã kiến, chấp trước thân là ta. Trong a-lại-da, không chỉ chấp trước thân, mà còn chấp trước ý thức là ta, ý thức đó, chúng ta thường gọi là linh hồn, hoặc gọi là linh tánh. Vì sao linh tánh vẫn là chấp trước? Tứ thánh pháp giới gọi là linh tánh, vẫn là a-lại-da, vẫn là mặt-na, chưa chuyển thức thành trí. Chuyển mặt-na thành bình đẳng tánh trí là gì? Là minh tâm kiến tánh, là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo trong Hoa Nghiêm, vượt thoát mười pháp giới. Chỉ cần chưa vượt thoát mười pháp giới thì đều là a-lại-da chi phối. Chẳng qua tứ thánh pháp giới, tuy a-lại-da chi phối nhưng các ngài dùng được chánh, tại vì sao dùng được chánh? Hoàn toàn y theo giáo huấn của Phật Bồ-tát, thật sự làm được những điều đó. Cho nên họ thuần chánh, giống như Phật, thế nhưng cái dùng không phải là chân tâm, mà là a-lại-da. Nếu như chuyển thức thành trí, liền vượt thoát mười pháp giới, bạn liền sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như-lai, đó mới là thật, đó không phải là giả. Cho nên trong tứ thánh pháp giới, Bồ-tát và Phật vẫn là dùng a-lại-da, vẫn là phân biệt của thức thứ sáu - ý thức, chấp trước của thức thứ bảy - mặt-na, vẫn có thứ này, chẳng qua nó rất nhạt, điều này chúng ta nhất định phải biết. Ngã mạn của ta không còn nữa, đó là khi nào? Đó là minh tâm kiến tánh, bạn thoát khỏi mười pháp giới rồi, có thể nói như vậy, tham sân si mạn đều không có nữa. Bạn chưa vượt thoát mười pháp giới, bạn làm sao có thể nói là bạn không có tham sân si mạn? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đây mới thật sự nhận biết chính mình. Người Trung Quốc xưa nói rằng, con người cần phải biết rõ chính mình, tự mình phải nhận thức bản thân, ta là phàm phu, ta không phải là thánh nhân.

Phật, Bồ-tát trong mười pháp giới đều không phải là thánh nhân, bạn xem trong giáo pháp Đại thừa, trong lục đạo gọi là nội phàm, lục đạo là giới tuyền, bên ngoài lục đạo, tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, vẫn là phàm phu, phàm phu ở ngoài lục đạo. Nhất định phải đoạn sạch vô thủ vô minh, vượt thoát mười pháp giới thì mới gọi là thánh nhân. Trong cửa Phật gọi là tiểu thánh, A-la-hán, đó là tôn kính họ, họ không phải là thánh thật sự, vì sao? Trong ba loại đại phiền não thì họ chỉ đoạn kiến tư, kiến tư phiền não đoạn rồi, pháp của thế gian lẫn xuất thế gian họ không còn chấp trước, nhưng họ vẫn có phân biệt, họ vẫn có vọng tưởng, nên gọi họ là tiểu thánh. Lên cao hơn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật, đây là trong tứ thánh pháp giới, cao hơn tiểu thánh một chút, thông thường chúng ta đều gọi là thánh nhân, không phải là đại thánh. Đại thánh là gì? Đã phá vô minh, vượt thoát mười pháp giới, chứng đắc Sơ trụ trong Viên giáo, đây là đại thánh. Trong cõi Thật báo trang nghiêm, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, đây xưng là đại thánh, chúng ta gọi họ là Bồ-tát ma-ha-tát, 41 giai

vị Pháp thân đại sĩ này là ma-ha-tát. Phật Bồ-tát trong mười pháp giới, đó xưng là Bồ-tát. Thêm vào chữ ma-ha-tát thì không phải trong mười pháp giới, mà thuộc về nhất chân pháp giới, là Bồ-tát của cõi Thật báo trang nghiêm. Người học giáo lý Đại thừa, đây là kiến thức thông thường, kiến thức cơ bản, không thể không biết. Biết những điều này, chúng ta sẽ rất khiêm hạ, liền biết chúng ta thật sự là phàm phu, chân thật là phàm phu, làm sao có thể ngạo mạn? Cho nên nhất định phải học khiêm hạ, đạo lý ở chỗ này, khiêm hạ mới có thể khát pháp nuôi tâm.

Những người nào dạy chúng ta? Điều này phải biết, phải học theo Thiện Tài đồng tử, ai là thiện tri thức? Ngoại trừ tôi ra thì mỗi cá nhân đều là thiện tri thức, Thiện Tài đồng tử thành tựu như vậy đó. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, thấy đều là thiện tri thức. 53 lần tham học, đại sư Thanh Lương đã nói rất rõ ràng, trải sự luyện tâm, luyện tâm gì? Luyện thanh tịnh bình đẳng giác. Hoàn cảnh có thuận có nghịch, nhân sự có thiện có ác, hoàn cảnh với nhân sự hoàn toàn đều là thiện tri thức. Bạn tốt trong mắt của Thiện Tài đồng tử, bạn tốt đó là Phật, không phải là Bồ-tát, chư Phật Như Lai thị hiện chỉ dạy tôi, đây là học đạo sống động, không phải là trên văn tự. Họ biểu hiện rất tốt, người thiện, chúng ta thấy họ, trong tâm mừng vui, xong rồi. Mừng là gì? Mừng là cảm tình, thất tình ngũ dục, mừng giận buồn vui yêu ghét muốn, bạn làm sao mà động tâm? Động tâm liền bị ô nhiễm rồi. Thấy được việc thiện, trong tâm thật sự khởi lòng tôn kính, không thể có tham luyến. Người đó có biểu hiện rất đáng ghét, gặp mặt bạn liền hận bạn, mắng bạn, đánh bạn, đó là thiện tri thức, không thể có tâm oán hận. Hễ có tâm oán hận, xong rồi, bạn lại động thất tình ngũ dục. Cho nên ở trong hoàn cảnh, trong nhân sự phải đoạn cái gì? Đoạn sạch thất tình ngũ dục, bạn không phải liền thành Phật sao? Nếu bạn có thất tình ngũ dục thì bạn sẽ không thoát khỏi lục đạo, ngay cả tiểu thánh cũng không thể chứng đắc. Thất tình ngũ dục đoạn rồi, chứng tiểu thánh, thoát khỏi lục đạo. Thoát khỏi lục đạo, còn có tứ thánh, tứ thánh vẫn phải rèn luyện, đó là rèn luyện vi tế, cực kỳ vi tế.

Vi tế này đều không động tâm nữa, thật sự vĩnh viễn trụ trong Vô Lượng Thọ. Cái nhân tu nói trong kinh Vô Lượng Thọ là thanh tịnh bình đẳng giác. Bạn thường trụ trong thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là nơi chốn mà chúng ta vừa mới đọc, trong núi Kỳ-xà-quật thành Vương Xá, nó biểu thị cho ý nghĩa này. Thật sự có thể đem tâm thường trụ trong thanh tịnh bình đẳng giác thì thành công! Bạn mới có thể thật sự cảm ơn hết thấy hoàn cảnh, cảm ơn hết thấy nhân sự. Cảnh giới sáu trần mà sáu căn của bạn tiếp xúc là gì? Toàn là Phật Bồ-tát, bạn thấy Phật, bạn thành tựu rồi. Những gì ghi chép trong kinh Phật là sách giáo khoa, đây là gì? Đây là hướng dẫn bạn, chỉ dẫn bạn. Công phu chân thật ở chỗ nào? Trong đời sống. Bạn thành tựu, bạn

đoạn phiền não, bạn chứng bồ-đề, là chứng đắc trong đời sống, chẳng liên quan gì đến sách vở. Cho nên đại sư Lục tổ nói, ngài nghe tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng tụng kinh Niết-bàn, sau khi tụng xong liền giảng đạo lý cho bà, giảng đến nỗi tỳ-kheo-ni vô cùng vui mừng, cầm quyển kinh đến hỏi, hướng về ngài thỉnh giáo. Ngài nói tôi không biết chữ. Không biết chữ, vậy làm sao ngài giảng hay như thế? Điều ấy không liên quan tới việc biết chữ hay không biết chữ. Sống động! Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là gì? Nếu các bạn nghĩ đến quyển kinh, đây là kinh Hoa Nghiêm, sai rồi, đó không phải là kinh Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là toàn thể vũ trụ, chính là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, là sống động! Đời sống sống động là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng là thể tướng dụng của tự tánh, lẽ nào nằm trong sách vở? Đâu có đạo lý như thế!

Chúng ta học Phật, chết cứng nơi sách vở, bạn làm sao có thể khai ngộ? Cho nên sách vở là hướng dẫn, giống như chúng ta đi đường phải xem bản đồ, bản đồ này không phải là nơi đó, nơi mà bạn muốn đến không ở bên đó, chỉ cần bạn nhìn vào [bản đồ], bạn có đến được không? Bạn bỏ bản đồ đi, bước chân đi thì mới đi đến được. Người hiện nay chú trọng học sống động, dùng linh hoạt, lời nói này có ý vị, chúng ta phải học sống động, dùng linh hoạt. Phật pháp ở chỗ nào? Phật pháp ở trong đời sống, trong mặc áo ăn cơm, trong đối người tiếp vật. Đại thừa ở nơi đâu? Đại thừa ở trong công việc. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật khi đó được nhiều người tôn kính như thế, bạn xem pháp hội này có hơn 20.000 người, hơn 20.000 là người, ngoài con người ra thì mắt của chúng ta không thấy được, vẫn có thính chúng ở chiều không gian khác nhau. Thính chúng của chiều không gian khác nhau, đó chính là các đại Bồ-tát, Thanh văn cũng được tính, Thanh văn A-la-hán, đây không phải là trong lục đạo; trong lục đạo còn có chư thiên, trời Dục giới, trời Tứ thiên, Phạm chúng là trời Tứ thiên. Không nói tới trời Tứ không, trời Tứ không họ không đến, trời Tứ không gọi là trời Trường thọ, họ không đến nghe pháp. Bát bộ quỷ thần, đây cũng thuộc Dục giới, đây đều là những đối tượng chúng ta không thấy được. Chúng sanh không thấy được so với trước mắt chúng ta thấy được không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần! Đến học, đều là đến học Phật pháp sống động, không phải là học thứ chết cứng, điều này nhất định phải biết. Cho nên “khất” có hai ý nghĩa, bạn xem khất thực nuôi thân, khất pháp nuôi tâm, tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai là phá ác, cho nên tỳ-kheo có ba ý nghĩa, ác này là gì? Ác là phiền não. “*Chánh tuệ quán sát, phá phiền não ác, sạch kiến tư hoặc*”, hoặc là mê hoặc, kiến tư hoặc đã đoạn sạch. Kiến là gì? Kiến giải sai lầm, bạn thấy sai rồi, tư

chính là bạn nghĩ sai, bạn mỗi ngày đang nhìn, mỗi ngày đang nghĩ, toàn bộ đều sai rồi, tại sao lại sai? Bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi là sai. Nếu bạn có cách nhìn chính xác, không sai, cách nghĩ cũng không sai, liền thoát lục đạo, bạn liền vào tứ thánh pháp giới. Chỉ cần bạn còn ở trong lục đạo, chúng ta phải thừa nhận, chúng ta đã thấy sai, chúng ta đã nghĩ sai. Phật đưa ra cho chúng ta vài ví dụ cụ thể, bạn cần phải xem, trong kinh nói đến 88 loại. Phật dạy sơ học thì đã đơn giản hóa nó, quy nạp 88 loại thành 5 loại lớn: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, kiến này chính là bạn thấy sai, kiến giải. Có phải điều đầu tiên bạn nghĩ đến thân này là ta không? Bởi vì có ta nên sẽ có tự tư tự lợi, sẽ có danh văn lợi dưỡng, sẽ có đúng sai ta người, đó là sai lầm đầu tiên. Sai lầm thứ hai, biên kiến, biên kiến là gì? Đối lập, ta đối lập với người khác, đối lập với sự, đối lập hết thấy vạn vật. Trong thể tự tánh thanh tịnh viên minh không có thân kiến, cũng không có biên kiến, năm loại kiến hoặc này không có, năm loại tư hoặc cũng không có, tư hoặc là tư tưởng sai lầm.

Năm loại tư hoặc là gì? Tham sân si mạn nghi. Nghi này là nghi hoặc đối với thánh giáo, trên thực tế là nghi hoặc đối với hết thấy các pháp, trong đó quan trọng nhất là thánh giáo. Thánh giáo khẳng định là chính xác, người ta đã minh tâm kiến tánh, nói ra từ trong tự tánh, làm sao không chính xác cho được? Chúng ta chưa có kiến tánh, nhìn thấy những thứ của người kiến tánh, cùng với những thứ mà mình thấy thì không giống nhau, “họ sai rồi, mình không sai”, đây gọi là nghi. Khi nào gọi là kiến tư phiền não đoạn sạch, bạn liền “vượt thoát tam giới”. Tam giới này là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, tức là lục đạo, vượt thoát tam giới chính là vượt thoát lục đạo. Bên ngoài lục đạo có tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, đó gọi là ngoại phạm, phạm ở ngoài tam giới. Tuy kiến tư đã đoạn, trần sa chưa đoạn, vô minh chưa đoạn, vẫn là có phiền não, phiền não thô nặng không còn nữa, phiền não vi tế vẫn còn. Cho nên tỳ-kheo có ý nghĩa phá ác. Chúng ta hôm nay tập khí phiền não nặng nề như thế, vậy có thể gọi là tỳ-kheo không? Tỳ-kheo thật làm, thật sự đoạn phiền não. Dùng phương pháp gì? Phương pháp rất nhiều, 84.000 pháp môn đều là phương pháp, nhưng đối với người sơ học thì điều quan trọng nhất là trì giới, phải bắt đầu từ chỗ này. Bạn không trì giới, phiền não làm sao có thể đoạn?

Cho nên nhiều năm như vậy, chúng tôi đã đến nhiều nơi trên thế giới, phạm vi tiếp xúc rất rộng, những gì thấy được là đồng tu tại gia không làm được thập thiện, đồng tu xuất gia không làm được sa-di luật nghi, vấn đề này nghiêm trọng. Nghiêm trọng đến mức độ nào? Không phải là đệ tử Phật thật sự, đệ tử Phật thật sự phải nghiêm túc làm. Người khác làm hay không làm chẳng liên quan với ta, ta phải làm, bạn mới có thể thành tựu. Không thể nói người khác đều không làm, tôi làm làm gì? Tôi làm không phải là chịu thiệt sao? Vậy thì bạn sai rồi. Trên thực tế là: bạn làm thì

bạn được lợi; họ không làm thì họ chịu thiệt. Họ chịu thiệt ở chỗ nào? Chịu thiệt, đó là phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo, họ chịu thiệt là ở chỗ này. Bạn thật làm, luân hồi đến lần này, sau đó không còn luân hồi nữa, không còn làm chuyện ngốc nghếch. Đặc biệt là gặp được Tịnh độ, đời sau của tôi quyết định sanh về thế giới Cực Lạc, lục đạo nhường cho các bạn rong chơi, tôi không còn chơi đùa với các bạn nữa, phải có ý niệm này thì mới được! Chúng ta đến đâu? Đến thế giới Cực Lạc cùng vui chơi với chư Phật Bồ-tát, các bậc thượng thiện, thế thì đúng rồi. Tâm này phải kiên định, kiên định thì bạn mới bằng lòng buông xuống, không buông xuống được thì không đi được, đây là thật chứ không phải giả. Khi nào thì buông xuống? Hiện nay phải buông xuống, vì sao? Chúng ta không biết được khi nào chết, trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết, mạng người chỉ trong khoảng hơi thở, một hơi thở không hít vào thì sang đời sau rồi, cho nên hiện nay phải buông xuống liền. Buông xuống sẽ thật sự tự tại! Buông xuống thì phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ sẽ tăng trưởng. Cho nên bạn thấy tỷ-kheo, vượt thoát tam giới, vượt thoát lục đạo luân hồi, nhưng chưa vượt thoát mười pháp giới.

Ý nghĩa thứ ba là “*bố ma*”, ma này là ma vương. “*Như kinh Niết-bàn nói: Tánh ma cấu tỳ*”, tánh của ma ô nhiễm, cấu này là ô nhiễm. “*Theo Trung Hoa Đại Tự Điển, chữ cấu có tám nghĩa, nay lấy ý nghĩa thứ nhất, cấu là ác*”, không thiện! “*Tỳ là đồ ký người khác hơn mình*”, đây chính là điều mà ngày nay chúng ta nói là ngạo mạn đồ ký, người khác mạnh hơn mình, trong tâm liền khó chịu, đây là sai lầm. Tâm đồ ký cũng là sanh ra đã có, bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, bạn thấy điều gì? Trẻ nhỏ ba, bốn tháng, trẻ sơ sinh, vẫn còn chưa biết đi, còn đang bò. Bạn để hai đứa trẻ cạnh nhau, lớn như nhau, bạn cho đứa trẻ này một miếng đường để ăn, bạn nhìn đứa bên cạnh xem, nó ghen tị, nó liền rất khó chịu, bạn tỉ mỉ mà quan sát. Cho nên đồ ký ngạo mạn là phiền não sanh ra đã có, là tập khí nhiều đời nhiều kiếp, nếu không rèn luyện chúng, dạy bảo chúng thật tốt từ nhỏ, vậy phiền não này làm sao đoạn được? Người không có tâm đồ ký, tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có đồ ký, trong tâm bình đẳng không có ngạo mạn, đây là tánh đức. Khi chúng ta ở mọi nơi, mọi lúc gặp những sự việc này, trong tâm vẫn khởi lên ý niệm này, vậy phải ngay lập tức hồi quang phản chiếu, công phu của chúng ta còn kém quá xa. Hồi quang phản chiếu này chính là giác, đại đức xưa nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, đây là vừa giác thì bạn liền quay đầu, bạn sanh lòng hổ thẹn, sám trừ nghiệp chướng.

Cái gì gọi là sám trừ nghiệp chướng? Hiện nay mọi người nói về phát lộ sám hối, nhưng sau khi phát lộ sám hối xong rồi, lúc gặp chuyện vẫn cứ làm y như cũ, làm xong rồi mai lại phát lộ, hằng ngày phát lộ. Quý vị phải biết, thật sự sám hối là

sau không làm nữa. Phát lộ sám hối có lợi ích gì không? Phát lộ sám hối là biểu diễn trên sân khấu, là khuyên người khác, rất tốt, dùng chính ví dụ của bản thân mình để khuyên dạy người khác, điều này là tốt, tự lợi lợi tha. Thế nhưng lợi ích chân thật là sau không làm nữa, Không phu tử nói “không phạm lỗi lần hai”, sai lầm chỉ có một lần, sẽ không còn lặp lại nữa. Phu tử tán thán, học trò của ngài đông như vậy, chỉ có một người làm được, Nhan Hồi, ngài tán thán Nhan Hồi không phạm lỗi lần hai. Qua đó mới biết, những học trò khác đều không làm được, bạn mới biết được chuyện này khó khăn, không dễ dàng. Trong cửa Phật việc không phạm lỗi lần hai thì A-la-hán mới có thể làm được, không phải là người bình thường. Cho nên đã phát tâm xuất gia thì phải thật làm. Căn bệnh này vô cùng sâu nặng, sẽ sanh ra rất nhiều nghiệp ác, cho nên tâm đồ kỵ này cực kỳ không tốt! Không thể coi thường nó, phải quyết tâm hạ công phu ở trong đây. Ma, ma chính là như vậy, ngạo mạn, đồ kỵ, cho nên đây là ma, đây không phải là Phật. “*Vì thế lòng ô sợ hãi*”, thấy người khác tốt đẹp hơn mình, trong tâm khó chịu, sợ người khác lại vượt hơn mình. “*Lại sợ người ấy, giáo hóa nhiều chúng sanh*”, người tu hành này, tỳ-kheo, giáo hóa chúng sanh, chúng sanh đều theo người đó, tín đồ của họ quá nhiều, người đó lại sanh lòng đồ kỵ. Vì sao vậy? Họ tranh giành tín đồ với bạn, bất chấp mọi thủ đoạn để lôi kéo tín đồ, phá hoại bạn, chướng ngại bạn, làm cho tín đồ của bạn đối với bạn sanh ra hiểu lầm, rời xa bạn, họ liền lôi kéo đi, làm chuyện như vậy. Cho nên họ sợ, người tu hành ấy, “*giáo hóa nhiều chúng sanh cùng thoát sanh tử, khiến cảnh giới ấy trống không*”, cảnh giới ấy trống không là gì? Người trong ma giới ít đi, người trong Phật giới đông hơn, họ sợ điều này, “*vì thế sanh lòng sợ hãi*”.

“*Nếu người xuất gia thọ giới, yết-ma thành tựu, thì dạ-xoa địa hành, dạ-xoa không hành và dạ-xoa thiên hành truyền nhau tán thán, tiếng vang lên đến trời thứ sáu của Dục giới, ma nghe thấy sanh tâm hoảng sợ.*” Vị ma này là vua trời của trời thứ sáu, Ma vương, vua trời của trời Tha Hóa Tự Tại. Tại vì sao? Người này phát tâm xuất gia thọ giới, yết-ma chính là nghi thức thọ giới hoàn thành, dạ-xoa truyền tai nhau tán thán, bị vua trời của trời thứ sáu Tha Hóa Tự Tại nghe thấy, vua trời Tha Hóa Tự Tại trong lòng liền cảm thấy rất khó chịu. Bởi vì ông ta có lòng đồ kỵ, ông đồ kỵ với việc Phật Bồ-tát đem chúng sinh trong lục đạo từng người từng người một đều độ thoát, người dưới sự thống trị của ông dần dần ít đi, vì Dục giới là do ông ta thống lĩnh. Hiện nay quý vị cần phải biết, Ma vương đang rất vui vẻ, rất hoan hỷ. Vì sao? Bởi xuất gia thọ giới không phải là thật, mà là giả. Ai có thể trì giới? Ai có thể làm được? Ma đi điều tra một vòng, hiện nay những đệ tử này của Thích-ca Mâu-ni Phật, tại gia thì thập thiện không làm được, xuất gia thì sa-di luật nghi không làm được, ông ta mừng đến chết đi được, ông một chút lo âu cũng không có. Nếu thực sự có một, hai người, đương nhiên ông ta vẫn có chút kiêng dè, người rất ít, ông ta

không quan tâm, người đông lên, ông ta mới quan tâm. Khi số người rất ít, người cùng tâm này, tâm cùng lý này, nên ma không bận tâm đến. Thế nên đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Ba ý nghĩa của từ-kheo, chúng ta giới thiệu đến đây. Chúng ta đã học những lời văn này, trí tuệ liền mở ra, chúng ta nên học tập như thế nào? Nên làm sao để cố gắng né tránh những chướng ngại này trên đường bồ-đề? Chướng ngại là nhất định có, bạn xem thử, nếu bạn thực sự muốn tu đạo, trời Lục Dục đều sẽ không buông tha cho bạn, đều muốn gây chướng nạn cho bạn. Bạn thật sự thành công rồi, nói cho bạn biết, trời Lục Dục là đại thiện tri thức, vì sao vậy? Ông ta hằng ngày khảo nghiệm bạn, hằng ngày dày vò bạn, kết quả là bạn hằng ngày vượt qua được, ông ta sẽ đến đánh lễ bạn, bái bạn làm thầy, hộ pháp của bạn, liền biến thành thân hộ pháp. Là người tốt, không phải người xấu. Bạn không vượt qua được, không vượt qua được thì bạn phải trở lại, ông ta lại dày vò bạn. Cho nên đều là Phật Bồ-tát, đều là thiện tri thức. Thử nghĩ xem, những người hôm nay tìm cách gây rắc rối, dày vò, chúng ta có thể thành tựu chẳng phải đều là nhờ vào họ hay sao? Không có họ thì làm sao chúng ta có thể nâng cao hơn được? Phía sau mỗi lần chướng nạn chắc chắn sẽ được nâng lên mức độ lớn, bất luận là trí tuệ, là phước báo, thầy đều nâng lên. Đây là kinh nghiệm của chúng tôi trong gần 60 năm học tập, kinh nghiệm này vô cùng quý báu.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn dưới, đoạn này giải thích chữ ”đại”, trước chữ từ-kheo thêm một chữ đại. “*Chữ đại, tiếng Phạn là ma-ha.*” Đây là dịch âm trong kinh Phật, tiếng Phạn là ma-ha, dịch sang tiếng Trung Quốc là đại. Nó “*có ba ý nghĩa*”, nó có ba ý nghĩa, có nghĩa là đại, có nghĩa là đa, có nghĩa là thắng, thù thắng, siêu thắng. “*Di-đà Sớ Sao nói về ‘đại’ như sau: Thiên vương đại nhân đều kính ngưỡng, chẳng phải tiểu đức nên gọi là đại.*” Họ trì giới, họ tu định, đây chính là đại đức, do giới đặc định. Nếu bạn không trì giới, tâm của bạn là tán loạn, bạn rất nhiều vọng tưởng, những thiên vương đại nhân này sẽ không tôn kính bạn; bạn thật sự trì giới, tâm liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là định, những thiên vương đại nhân này thấy bạn, bạn mạnh hơn họ, họ chẳng bằng bạn, họ lẽ nào không tôn kính bạn? Giới phải bắt đầu làm từ đâu? Điều này bạn không thể không biết, bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên. 113 việc trong Đệ Tử Quy đã làm được hay chưa? Phải thật làm. Trong Cảm Ứng Thiên, 195 việc, đây là quả báo thiện ác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bạn đều có thể tương ứng với nó, thiện của bạn đều có, ác của bạn đều có thể đoạn trừ, bạn là đại đức, bạn không phải là tiểu đức. Người thế gian hiện nay không tôn trọng bạn, quý thần trong trời đất tôn kính bạn, quý thần trong trời đất ủng hộ bạn, họ nhìn ra được, con người không nhìn ra được, họ nhìn ra được, người thế gian thật sự có học vấn, người có đức hạnh sẽ nhìn ra được, sắc diện của bạn khác biệt. Huống hồ những người này là đệ tử Phật, mỗi ngày học tập giáo huấn của Phật-

đà. Quý vị nhất định phải nhớ, học tập, chú trọng ở tập, tập là thực tiễn. Những gì bạn học mà không làm được, đó chỉ có học, không có tập, vậy sẽ biến thành gì? Biến thành học thuật, biến thành Phật học. Học rồi làm được, đây là học Phật, bạn giống với Thích-ca Mâu-ni Phật, thầy là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, đây là thật sự học được. “*Tịnh Ảnh*”, Tịnh Ảnh Sớ phần trước đã giới thiệu qua. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Đức cao lớn vẹn toàn, vượt kẻ học nông cạn*”, vượt là vượt hơn, “*nên gọi là đại*”. Đức cao, học rộng, họ học nhiều thứ. Đức cao là gì? Họ làm được những gì đã học, làm được thì đức liền cao. Học rất nhiều, đây là học rộng. Học rộng mà không làm được, có học rộng nhưng đức không cao, như vậy không được, đó là học giả, hiện nay gọi học giả là chuyên gia, không thể gọi là thánh hiền. Người thật sự làm được, họ là thánh hiền. Làm được phân nửa, là hiền nhân; hết thấy đều làm được, họ là thánh nhân. Đây là ý nghĩa của đại.

Lại nói đến “*đà*”, “*đà là nội điển ngoại tịch, không gì không thông suốt, không phải là người hiểu biết ít, nên gọi là đà*”. Điều này nói về học rộng nghe nhiều. Nội điển là kinh điển của nhà Phật, giáo huấn của Phật Bồ-tát; ngoại tịch nghĩa là ngoại trừ Phật pháp ra, tất cả tôn giáo, tất cả học thuật, họ không gì không thông đạt. Làm sao họ thông đạt? Tổ sư đại đức thời xưa của Trung Quốc nói cho chúng ta biết, “*một kinh thông, hết thấy kinh thông*”, một môn thông, môn nào cũng thông, tại vì sao? Cái gì gọi là thông? Kiến tánh gọi là thông, chưa có kiến tánh thì không thông. Vì sao có thể kiến tánh? Hết thấy pháp chẳng rời tự tánh, hết thấy pháp, tất cả pháp thế gian lẫn xuất thế gian, pháp thiện, pháp ác, toàn bộ là từ tự tánh lưu xuất, vấn đề là bạn thật biết. Bạn ở trong một pháp, bạn đi tham cứu, không thể gọi là nghiên cứu, nghiên cứu là gì? Bạn dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu, lìa tâm ý thức gọi là tham cứu, tham cứu mới có thể kiến tánh, nghiên cứu không thể kiến tánh. Cho nên nhà khoa học có thể phát hiện a-lại-da, họ không thể kiến tánh, tại vì sao? Kiến tánh nhất định phải lìa khỏi tâm ý thức, chính là nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước liền kiến tánh ngay. Nhà khoa học, họ vẫn phân biệt, họ vẫn chấp trước, họ vẫn khởi tâm động niệm, cho nên những điều họ học được là tri thức, không phải trí tuệ. Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước là trí huệ, nó không phải là tri thức.

Trí tuệ là một thông thì hết thấy đều thông, đại sư Huệ Năng là một tấm gương rất tốt, chưa từng đọc sách, pháp thế gian hay xuất thế gian bạn đi hỏi ngài, ngài không có gì mà không thông. Thời đó không có ai hỏi những vấn đề khoa học, nếu như hỏi ngài, ngài sẽ giảng cho bạn, toàn bộ hiểu, ngài không có gì không hiểu. Xưa nay trong và ngoài nước, trong khoa học hiện nay của chúng ta nói về thế giới vĩ mô, thế giới vi mô, ngài không có gì mà không hiểu. Chưa hề tiếp xúc qua, chỉ cần vừa

tiếp xúc liền thông đạt, hễ nhìn hễ nghe thì liền hiểu rõ toàn bộ, một thông thì hết thấy đều thông, đây là đa! Đa là từ “tinh” mà có, văn tự của Trung Quốc hay vô cùng, tinh chính là thông, không tinh thì không thông. Học nhiều hơn đi chẳng nữa, nhiều hơn nhưng họ không tinh, cho nên họ không thông; vậy thì học một thứ, tinh thì họ sẽ thông toàn bộ ngay. Văn tự Trung Quốc ở nước ngoài không tìm được, là phù hiệu của trí tuệ, văn tự Trung Quốc quả thật là trí tuệ, nó đều dạy bạn rồi. Cho nên tổ tiên không có bí mật, bởi vì họ không có tâm đố kỵ, tổ tiên luôn là mong muốn người đời sau có thể vượt hơn họ. Thật sự có thể vượt hơn hay chẳng? Nói với quý vị, khẳng định không thể, bởi vì nó là bình đẳng, bạn đạt đến trình độ ấy thì sẽ bình đẳng với họ, bạn không có cách nào vượt hơn họ. Giống như một quả cầu, bạn thông suốt toàn bộ, bạn không thể nhô ra một miếng ở trên quả cầu, bạn cũng không thể thiếu một miếng. Cho nên Phật Phật đạo đồng, chính là đạo lý này, là bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng giác, bạn cũng trở về với thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên hãy chú ý hai chữ “tinh thông” này, hai chữ này ý vị vô cùng tận. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới đây.